Xác định thực thể: khiêm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân viên |  | Người quản lý |  | Quyền |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sản phẩm |  | Hóa đơn |  | Hóa đơn nhập hàng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi tiết hóa đợn |  | Chi tiết phiếu nhập |  | Hóa đơn xuất hàng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi tiết phiếu xuất |  | Loại sản phẩm |  | Nhà cung cấp |

|  |
| --- |
| Người dùng |

1. Xác định mối quan hệ

Một nhân viên có thể lập nhiều hóa đơn nhưng một hóa đơn chỉ có thể do một nhân viên lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhân viên | 1 N | Hóa đơn |

Một nhân nhân viên có thể lập nhiều hóa đơn nhưng một hóa đơn chỉ có thể do một nhân viên lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quyền | 1 N | Nhân viên |

Một phân chức của quyền có thể có nhiều người quản lý nhưng một người quản lý chỉ có thể trong 1 phân chức của quyền vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quyền | 1 N | Người quản lý |

Một phân chức của quyền có thể có nhiều nhân viên nhưng một nhân viên chỉ có thể trong 1 phân chức của quyền vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quyền | 1 N | Người dùng |

Một người quản lý có thể lập nhiều bảng thống kê nhưng bảng thống kê chỉ có thể do một người quản lý lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người quản lý | 1 N | Bảng thống kê |

Một người quản lý có thể lập nhiều phiếu quản lý sản phẩm nhưng phiếu quản lý sản phẩm chỉ có thể do một người quản lý lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người quản lý | 1 N | Quản lý sản phẩm |

Một người quản lý có thể lập nhiều phiếu nhập hàng nhưng phiếu nhập hàng chỉ có thể do một người quản lý lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người quản lý | 1 N | Phiếu nhập hàng |

Một người quản lý có thể lập nhiều phiếu xuất hàng nhưng phiếu xuất hàng chỉ có thể do một người quản lý lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người quản lý | 1 N | Phiếu xuất hàng |

Một phiếu nhập có thể chứa nhiều chi tiết phiếu nhập nhưng 1 chi tiết phiếu nhập chỉ có thể ở trong một phiếu nhập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu nhập | 1 N | Chi tiết phiếu nhập |

Một phiếu xuất có thể chứa nhiều chi tiết phiếu xuất nhưng 1 chi tiết phiếu xuất chỉ có thể ở trong một phiếu xuất vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu xuất | 1 N | Chi tiết phiếu xuất |

Một loại sản phẩm có thể có nhiều sản phẩm nhưng một sản phẩm chỉ có thể là 1 loại sản phẩm lập vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sản phẩm | N 1 | Loại sản phẩm |

Một nhà cung cấp có thể cung cấp nhiều sản phẩm nhưng nhưng một sản phẩm chỉ có thể do một nhà cung cấp đưa đến vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sản phẩm | N 1 | Nhà cung cấp |

Một hoá đơn có thể chi tiết hóa đơn nhưng một chi tiết hóa đơn chỉ có thể ở trong một hóa đơn vì thế đây là quan hệ 1 – nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hóa đơn | 1 N | Chi tiết hóa đơn |

Mỗi sản phẩm có nhiều hóa đơn và mỗi hóa đơn có nhiều sản phẩm nên đây là quan hệ N – N, vì thế cần chi tiết hóa đơn làm trung gian

Chi tiết hóa đơn

Hóa đơn

Sản phẩm

1 N 1 1 N

Mỗi sản phẩm có nhiều phiếu nhập và phiếu nhập có nhiều sản phẩm nên đây là quan hệ N – N, vì thế cần chi tiết phiếu nhập làm trung gian

Phiếu nhập

Chi tiết phiếu nhập

Sản phẩm

N 1 1 N

Mỗi sản phẩm có nhiều phiếu xuất và phiếu xuất có nhiều sản phẩm nên đây là quan hệ N – N, vì thế cần chi tiết phiếu xuất làm trung gian

Sản phẩm

Chi tiết phiếu xuất

Phiếu xuất

Sản phẩm

Chi tiết phiếu xuất

Phiếu xuất

Phiếu xuất

Chi tiết phiếu xuất

Sản phẩm

Sản phẩm

Chi tiết phiếu xuất

Sản phẩm